**B. CẤP HUYỆN**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC** | **Cách thức thực hiện** | | **Số trang** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nộp hồ sơ** | **Trả hồ sơ** |
| 01 | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp  thuận chủ trương đầu tư,  chấp thuận nhà đầu tư theo  quy định của pháp luật về  đầu tư mà người xin giao  đất, thuê đất là cá nhân | **1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:** 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày)  **2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:** 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày)  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:** 20 ngày ( không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 01 |
| 02 | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân | **1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:** 25 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày).  **2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:** 25 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày).  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:** 20 ngày ( không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 21 |
| 03 | Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường  hợp thuộc diện chấp thuận  chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy  định của pháp luật về đầu tư  mà người xin chuyển mục  đích sử dụng đất là cá nhân | **1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:**  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 22 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  **2. Trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất không thu tiền sử dụng đất:**  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 22 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:**  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 20 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 17 ngày (trong đó: thuế 05 ngày). | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 40 |
| 04 | Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | **1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:**  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 22 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  **2. Trường hợp hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất không thu tiền sử dụng đất:**  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 22 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:**  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 20 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 17 ngày (trong đó: thuế 05 ngày). | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 62 |
| 05 | Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | **1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:** 25 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày).  **2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:** 25 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày).  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:** 20 ngày ( không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 84 |
| 06 | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | **1.Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:** 15 ngày làm việc, ( trong đó: thuế 05 ngày).  **2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:** 15 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày)  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:** 10 ngày ( không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 100 |
| 07 | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | **1. Trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp:** 25 ngày, (trong đó: thuế 05 ngày)  **2. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất:** 25 ngày, (trong đó: thuế 05 ngày)  **3. Trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể:** 20 ngày , (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 116 |
| 08 | Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân | **1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:** 25, (trong đó: thuế 05 ngày)  **2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:** 25 ngày, (trong đó: thuế 05 ngày)  **3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể:** 20 ngày , (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 133 |
| 09 | Giao đất ở có thu tiền sử  dụng đất không thông qua  đấu giá, không đấu thầu lựa  chọn nhà đầu tư thực hiện dự  án có sử dụng đất đối với cá  nhân là cán bộ, công chức,  viên chức, sĩ quan tại ngũ,  quân nhân chuyên nghiệp,  công chức quốc phòng, công  nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà  không có đất ở và chưa được  Nhà nước giao đất ở hoặc  chưa được hưởng chính sách  hỗ trợ về nhà ở theo quy định  của pháp luật về nhà ở; cá  nhân thường trú tại thị trấn  thuộc vùng có điều kiện kinh  tế - xã hội khó khăn, vùng có  điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở | 90 ngày | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 152 |
| 10 | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất | **1. Trường hợp đăng ký đất đai lần đầu mà người sử dựng đất không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận:** 20 ngày. **2. Trường hợp đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu:** 53 ngày (trong đó: thuế 05 ngày )  **3. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu:** 56 ngày (trong đó:thuế 05 ngày ) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 164 |
| 11 | Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm  2004 | 25 ngày | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 199 |
| 12 | Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất | **I. Trường hợp cấp lại GCN không đo đạc, không thực hiện nghĩa vụ tài chính:** 30 ngày  **II. Trường hợp cấp lại GCN có đo đạc, không thực hiện nghĩa vụ tài chính:** 35 ngày  **III. Trường hợp cấp lại GCN có đo đạc, có thực hiện nghĩa vụ tài chính:** 40 ngày  **IV. Trường hợp mất trang bổ sung:** 10 ngày | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 210 |
| 13 | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót | - Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 226 |
| 14 | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi | **1. Trường hợp thu hồi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện :** 25 ngày  **2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện:** 53 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 236 |
| 15 | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông | **I. Trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận**  **1. Trường hợp in mới Giấy chứng nhận:** 10 ngày.  **2. Trường hợp chỉnh lý vào trang Giấy chứng nhận:** 10 ngày.  **II. Trường hợp thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận mà người sử dụng đất chỉ có nhu cầu đăng ký đất đai lần đầu, không có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận:** 23 ngày.  III. **Trường hợp thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận mà người sử dụng đất có nhu cầu đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu:** 46 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày) | - UBND cấp xã nơi có đất | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp; | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 246 |
| 16 | Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư | **1. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá :** -Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 22 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc (trong đó: thuế 05 ngày) **2. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất**  -Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 22 ngày ( trong đó: thuế 05 ngày).  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc (trong đó: thuế 05 ngày)  **3. Trường hợp gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể**  -Trường hợp xác nhận vào trang GCN: 16 ngày (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể)  - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan đất đai xác định giá đất cụ thể theo quy định và thời gian cơ quan thuế xác định giá đất cụ thể) | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 257 |
| 17 | **Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất** | - Trường hợp xác nhận thay đổi vào trang Giấy chứng nhận: 04 ngày.  - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: 07 ngày. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 278 |
| 18 | Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư | **1. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá:** 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày)  **2. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:** 25 ngày (trong đó: thuế 05 ngày).  **3. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:** 20 ngày. | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp huyện  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 286 |
| 19 | Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân | **1. Trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp :** 15 ngày làm việc.  **2. Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích:** 07 ngày làm việc. | - Nộp trực tiếp qua tại cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện (Phòng tài nguyên và Môi trường).  - Cổng dịch vụ công Tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (4) Thông tư số 10/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến một phần | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 302 |
| 20 | Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện | 45 ngày | - Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trụ sở tiếp công dân cấp huyện . | - Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.  (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  (5) Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và môi trường. | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 311 |